

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn

Ông Lộc Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thuỳ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1996, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn B (đã chết) và bà Vi Thị V, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Hứa Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1981, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T (đã chết) và bà Lý Thị L, sinh năm 1951; có vợ Vi Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/8/2021 bị Công an xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình

sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Hứa Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 4 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M, sinh năm 1953 và bà Sầm Thị K, sinh năm 1956; vợ, con: Không có; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Hứa Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn B (đã chết) và bà Vi Thị L, sinh năm 1957; có vợ là Vi Thị C, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 23/10/2020 bị Công an xã B, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Hứa Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M, sinh năm 1963 và bà Vi Thị C, sinh năm 1957; có vợ là Vi Thị C, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 10/8/2021 bị Công an xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Hứa Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M, sinh năm 1971 và bà Bé Thị N, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Vi Văn K (Vy Văn K), tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 9 năm 1996, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc:

Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 20/2019/HS-ST, ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau tại Quyết định số 94/QĐ-XPVPHC (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Vi Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1995, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T (đã chết) và bà: Vi Thị P, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/8/2021 bị Công an xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

9. Vi Văn N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1957; vợ: Vi Thị T, sinh năm 1987; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

10. Vy Văn T, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Lý Thị A, sinh năm 1957; vợ: Vi Thị L, sinh năm 1986; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

11. La Văn C, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1992, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1969; có vợ: Phương Thị C, sinh năm 1998; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

12. La Văn Y, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn M, sinh năm 1931 và bà Hoàng Thị C (đã chết); vợ: Lường Thị N, sinh năm 1971; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/10/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác tại Quyết định số 159/QĐ-XPVPHC (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Hứa Văn N, Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn T, La Văn C, Vi Văn N, Hứa Văn P, Vy Văn T, Vi Văn K, Hứa Văn C, Vi Văn C, La Văn Y đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức chơi liêng, tại nhà của Hứa Văn N. Tổ công tác đã thu giữ tổng số tiền là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng), gồm thu giữ trên chiếu bạc 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng), thu giữ trên người các bị cáo là 4.920.000 đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu giữ của Hứa Văn N 630.000 đồng, Vi Văn N 1.100.000 đồng, La Văn Y 620.000 đồng, Hứa Văn T 340.000 đồng, Hứa Văn P 570.000 đồng, Vy Văn T 680.000 đồng, Hứa Văn C 150.000 đồng, Vi Văn K 310.000 đồng, Hứa Văn S 320.000 đồng, Vi Văn C 200.000 đồng, Hứa Văn D và La Văn C không có tiền. Thu giữ các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc gồm 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, 03 (ba) chiếc chiếu cói. Ngoài ra, tổ công tác đã tạm giữ 11 (mười một) điện thoại di động các loại và 02 (hai) xe mô tô. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận về hành vi đánh bạc trái phép của mình như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, Hứa Văn D, Hứa Văn T, Hứa Văn S, Hứa Văn P, Vi Văn K, Vy Văn T, La Văn Y cùng nhau đến nhà và ngồi uống nước tại nhà Hứa Văn N tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong lúc đang ngồi chơi, uống nước cùng nhau thì Vi Văn K nói với mọi người là chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và những người khác đồng ý. Sau đó, Vi Văn K bảo Hứa Văn N đi mua bộ bài tú lơ khơ về làm công cụ đánh bạc và Hứa Văn N đồng ý. Sau khi Hứa Văn N mua bài về cả nhóm cùng nhau đi vào gian bếp nhà Hứa Văn N; Hứa Văn T lấy 03 (ba) chiếc cói ở cạnh bếp ra trải xuống sàn bếp để lấy chỗ đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Hứa Văn C đến cùng tham gia đánh bạc, sau đó khoảng 05 phút có thêm La Văn C tham gia đánh bạc, khoảng 15 phút sau Vi Văn C đến tham

gia đánh bạc; khoảng 22 giờ 00 phút có Vi Văn N đến tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ 20 phút thì La Văn C thua hết tiền không đánh nữa và ngồi xem, khoảng 10 phút sau thì Hứa Văn D cũng thua hết tiền và cùng La Văn C ngồi xem những người còn lại đánh. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mỗi ván sẽ có 01 (một) người cầm chương là người chia bài cho người chơi lần lượt, theo vòng bắt đầu vị trí của mình. Mỗi người chơi được chia 03 lá bài và tính bài theo quy luật. Khi chơi liêng sẽ tuân theo một số quy tắc sau: Sáp gồm 03 quân bài cùng một số (bộ sáp nhỏ nhất là 222, bộ sáp lớn nhất là AAA); liêng là 03 quân bài có giá trị liên tiếp nhau (bộ liêng có giá trị nhỏ nhất là A23, bộ liêng có giá trị lớn nhất là QKA); ảnh là 03 quân bài đầu người bất kỳ kết hợp mà không phải liêng (bộ ảnh nhỏ nhất là JJQ, bộ ảnh có giá trị lớn nhất là KKQ), 03 quân bài không thể tạo thành liêng, sáp, ảnh sẽ tính điểm (10, J, Q, K = 0 điểm, A = 1 điểm, lần lượt tới 9 điểm). Sau mỗi ván bạc thắng, người thắng sẽ là người cầm chương và chia bài cho ván tiếp theo. Mỗi người chơi đặt cược chung là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gọi là tiền gà, người cầm chương được quyền đặt cược tố đầu tiên, nếu không tố được thì bỏ bài, nhường quyền tố cho người tiếp theo. Người tiếp theo không tố thì nhường lại quyền tố cho người kế tiếp, không tiếp tục đặt tiền, coi như bỏ ván bài đó và thua số tiền đã đặt. Còn lại người nào chơi tố sau cùng thì ai điểm cao hơn người đó thắng tiền. Khi đánh bạc, các bị cáo quy ước đặt gà 10.000 đồng (mười nghìn đồng); tiền tố cao nhất một ván là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Về số tiền đánh bạc, các bị cáo khai nhận như sau: Hứa Văn N khai được dùng 830.000 đồng đánh bạc đến khi bắt quả tang bị thu giữ trên người 630.000 đồng; Hứa Văn D khai dùng 630.000 đồng đánh bạc và thua hết; Hứa Văn S khai dùng 370.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 320.000 đồng trên người; Hứa Văn T khai dùng 550.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 340.000 đồng trên người; La Văn C khai dùng 400.000 đồng đánh bạc và thua hết; Vi Văn N khai dùng 420.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 1.100.000 đồng trên người; Hứa Văn P khai dùng 370.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 570.000 đồng trên người; Vy Văn T khai dùng 600.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 680.000 đồng trên người; Vi Văn K khai dùng 160.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 310.000 đồng trên người; Hứa Văn C khai dùng 200.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 150.000 đồng trên người; Vi Văn C khai dùng 700.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 200.000 đồng trên người và La Văn Y khai dùng 680.000 đồng đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ 620.000 đồng trên người.

Tổng số tiền thu giữ được trên người các bị cáo khai nhận dùng đánh bạc là 4.920.000 đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền thu trên chiếu bạc là 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSLB, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hứa Văn N, Hứa Văn

D, Hứa Văn S, Hứa Văn T, La Văn C, Vi Văn N, Hứa Văn P, Vy Văn T, Vi Văn K, Hứa Văn C, Vi Văn C, La Văn Y phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hứa Văn N, Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn T, La Văn C, Vi Văn N, Hứa Văn P, Vy Văn T, Vi Văn K, Hứa Văn C, Vi Văn C, La Văn Y và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Văn D, Vi Văn C, Hứa Văn C, Hứa Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử phạt các bị cáo: Vi Văn K từ 9 đến 12 tháng tù; Hứa Văn D từ 6 đến 8 tháng tù; Hứa Văn S từ 6 đến 8 tháng tù; Hứa Văn C từ 6 đến 8 tháng tù; Vi Văn C từ 6 đến 8 tháng tù; Hứa Văn N từ 7 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Hứa Văn T, La Văn C, Vi Văn N, Hứa Văn P, Vy Văn T, La Văn Y từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo (12 bị cáo) đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, một số bị cáo là gia đình hộ nghèo của xã, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy các tang vật dùng để đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,65m; 02 (hai) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,95m. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11 (mười một) phong bì niêm phong bên trong có tổng số tiền là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Công an xã B, huyện L là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 21 giờ 00 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 15/9/2021 tại nhà của Hứa Văn N, gồm có Hứa Văn N, Hứa Văn D, Hứa Văn T, Hứa Văn S, Hứa Văn C, Hứa Văn P, Vi Văn K, Vi Văn C, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì tư lợi cá nhân, mục đích tước đoạt, sát phạt tiền bạc của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế cho chính bản thân và gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Nhà nước ta nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn, bộc phát, không có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể, cùng thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý. Các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi bị cáo đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội cụ thể do từng bị cáo thực hiện, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Vi Văn K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, bảo bị cáo Hứa Văn N đi mua tú lơ khơ để phục vụ cho việc đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu. Bị cáo Hứa Văn N là người sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị công cụ phạm tội là đồng ý đi mua tú lơ khơ để phục vụ cho việc đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu; bị cáo Hứa Văn T chuẩn bị công cụ phạm tội là 03 chiếc chiếu cỏi và tham gia đánh bạc từ đầu. Các bị cáo Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn P, Vy Văn T, La Văn Y đều tích cực tham gia đánh bạc từ đầu. Các bị cáo Hứa Văn C, Vi Văn C, Vi Văn N, La Văn C tuy không tham gia đánh bạc từ đầu nhưng tích cực tham gia đánh bạc, tuy nhiên trong vụ án này số tiền

mà tất cả các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, mức cao nhất là 830.000 đồng, thấp nhất là 160.000 đồng.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tất cả các bị cáo (12 bị cáo) đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo đều sinh sống ở những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, do đó các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn C, Vi Văn C, Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo La Văn C có ông nội là ông La Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn K tại thời điểm phạm tội ngày 15/9/2021 bị cáo chưa được xoá án tích, nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, còn các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Vi Văn K là người có tiền án và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xoá); các bị cáo Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn C, Vi Văn C là người có tiền sự; bị cáo La Văn Y đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xoá), do đó các bị cáo Vi Văn K, Hứa Văn D, Hứa Văn S, Hứa Văn C, Vi Văn C, La Văn Y đều là người có nhân thân không tốt; các bị cáo Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C là người có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như năng lực hành vi, sự hiểu biết của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn K, Hứa Văn D, Hứa Văn C, Hứa Văn S, Vi Văn C gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Các bị cáo La Văn Y, Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội được tiếp tục cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Ngoài ra các bị cáo Hứa Văn T, Vy Văn T, Vi Văn C, Hứa Văn S, Hứa Văn N, Vi Văn N, Hứa Văn D, La Văn Y đều có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã xác nhận thuộc gia đình hộ nghèo, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các tang vật dùng để đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,65m; 02 (hai) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,95m. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11 (mười một) phong bì niêm phong bên trong có tổng số tiền là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Công an xã B, huyện L là tiền của các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cụ thể: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

[12] Về án phí, quyền kháng cáo: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Văn D, Vi Văn C, Hứa Văn C, Hứa Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn K, Hứa Văn D, Vi Văn C, Hứa Văn C, Hứa Văn S, Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn K (Vy Văn K) 09 (chín) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hứa Văn D 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Hứa Văn S 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Hứa Văn C 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo Hứa Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.7. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo Hứa Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.8. Xử phạt bị cáo Hứa Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo Hứa

Văn P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.9. Xử phạt bị cáo Vi Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo Vi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.10. Xử phạt bị cáo Vy Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo Vy Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.11. Xử phạt bị cáo La Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo La Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.12. Xử phạt bị cáo La Văn Y 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2021. Giao bị cáo La Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,65m; 02 (hai) chiếc chiếu cói kích thước 2,5 x 0,95m.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.910.000 đồng đựng trong 11 (mười một) phong bì niêm phong bên trong có tổng số tiền là 5.910.000 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn đồng), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Công an xã B, huyện L là tiền của các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cụ thể: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 680.000

đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-11-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn K, Hứa Văn D, Vi Văn C, Hứa Văn C, Hứa Văn S, Hứa Văn N, Hứa Văn T, Hứa Văn P, Vi Văn N, Vy Văn T, La Văn C, La Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long

